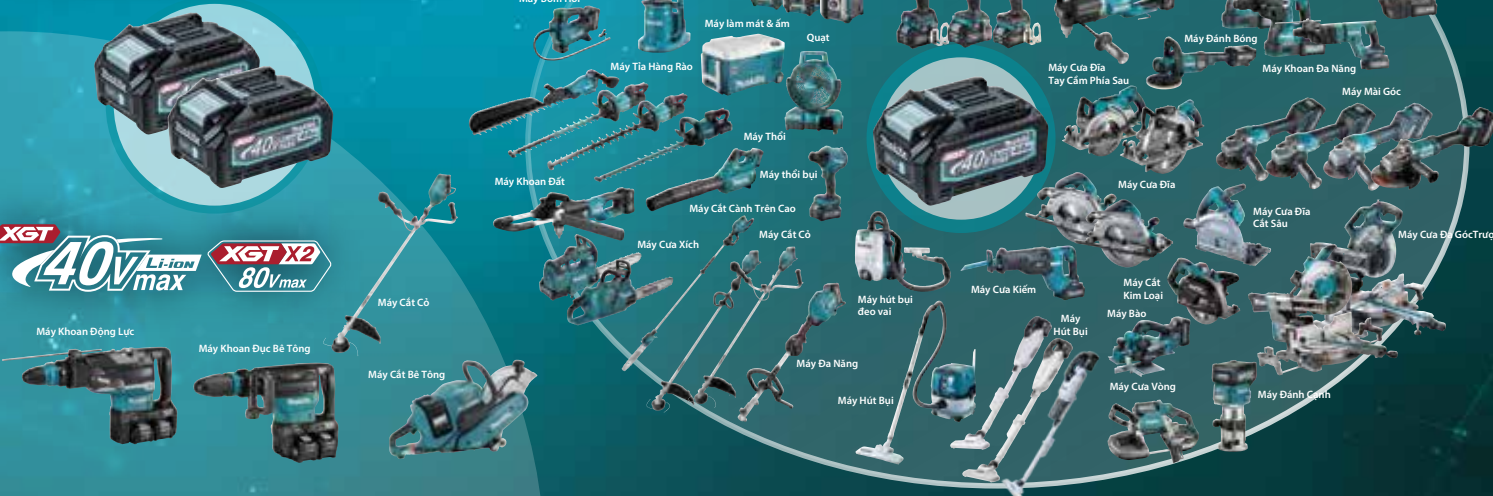


**Công Suất Cao**  
**Độ Bền Cao**  
**Truyền Tín Hiệu Điện Tử**



**Cordless Vacuum Cleaner**  
VC001GL / VC003GL Wet & Dry  
VC002GL / VC004GL Airborne particles  
VC005GL Dry (for building maintenance industry)

**Accessories** ● Standard equipment

**Filter for water set**

Model: VC001GL, VC003GL  
Part No. 191V67-2



**Damper set**

Model: VC002GL, VC004GL  
Part No. 191V68-0 ●



**Pre filter set**

Model: VC002GL, VC004GL  
Part No. 191V69-8 ●



**Powder filter H set**

Model: VC002GL, VC004GL  
Part No. 191V70-3 ●



**Cloth filter set**

Model: VC001GL, VC003GL,  
Part No. 144625-1 ●



Model: VC005GL  
Part No. 191V71-1 ●

**Poly bag set (10pcs)**

Part No. 195432-5 ●



**Filter bag set 15L (5pcs)**

Part No. 195557-5



**MAKPAC adapter set**

Part No. 198730-6 / 198599-8 (EU)



**Charging Time**

Battery Model	Fast Charging	
	DC40RA	DC40RC
BL4020 2.0Ah	22 min	30 min
BL4025 2.5Ah	28 min	38 min
*BL4040 4.0Ah	45 min	67 min
*BL4050F 5.0Ah	50 min	85 min
*BL4080F 8.0Ah	76 min	170 min

\*1 Recommended battery

**Cordless Vacuum Cleaner** VC001GLZ / VC002GLZ / VC003GLZ / VC004GLZ / VC005GLZ

	VC001GL	VC002GL	VC003GL	VC004GL	VC005GL
Variable Speed	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
Revolving Hose	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
Static Free Hose	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
Capacity	Dust / Water: 8 / 6 L	Dust: 8 L	Dust / Water: 15 / 12 L	Dust: 15 L	Dust: 8 L
Max Air Flow	3.2 m <sup>3</sup> /min	1.8 m <sup>3</sup> /min	3.2 m <sup>3</sup> /min	1.8 m <sup>3</sup> /min	2.8 m <sup>3</sup> /min
Max Sealed Suction	23 kPa	23 kPa	23 kPa	23 kPa	23 kPa
Continuous Use (min.)	w/ BL4050F at Dial 1 / 5: 220 / 28	w/ BL4050F at Dial 1 / 5: 220 / 28	w/ BL4050F at Dial 1 / 5: 220 / 28	w/ BL4050F at Dial 1 / 5: 220 / 28	w/ BL4050F at Dial 1 / 5: 220 / 28
Vibration Level	2.5 m/s <sup>2</sup> or less	2.5 m/s <sup>2</sup> or less	2.5 m/s <sup>2</sup> or less	2.5 m/s <sup>2</sup> or less	2.5 m/s <sup>2</sup> or less
Sound Pressure Level	70 dB(A) or less	70 dB(A) or less	70 dB(A) or less	70 dB(A) or less	70 dB(A) or less
Dimensions (L x W x H)	366 x 334 x 425 mm (14-3/8 x 13-1/8 x 16-3/4")	366 x 334 x 425 mm (14-3/8 x 13-1/8 x 16-3/4")	366 x 334 x 475 mm (14-3/8 x 13-1/8 x 18-3/4")	366 x 334 x 475 mm (14-3/8 x 13-1/8 x 18-3/4")	366 x 334 x 397 mm (14-3/8 x 13-1/8 x 15-5/8")
Net weight	8.1 - 11.2 kg (17.9 - 24.7 lbs.)	8.3 - 11.4 kg (18.3 - 25.1 lbs.)	8.4 - 11.5 kg (18.5 - 25.4 lbs.)	8.6 - 11.7 kg (19.0 - 25.8 lbs.)	7.9 - 11.0 kg (17.4 - 24.3 lbs.)

**VC001GLZ / VC002GLZ / VC003GLZ / VC004GLZ / VC005GLZ: Battery & charger not include**

**Standard Equipment:** VC001GLZ / VC003GLZ / VC005GLZ: Nozzle assembly (191G86-8), ống thẳng có khoá (140G19-0), telescopic pipe (140G26-3), hose complete 32mm-1.7m (199493-7), poly bag (195432-5), multi hook (413B37-4), stopper (451350-0), corner nozzle (198919-6), cloth filter (144625-1)(VC001GL/VC003GL), (191V71-1)(VC005GL).  
VC002GLZ / VC004GLZ: Nozzle assembly (199455-5), hose complete 28mm-3.5m (195433-3), hose complete 38mm-2.5m(195434-1), poly bag (195432-5), straight pipe (192563-1), bending pipe (192562-3), corner nozzle (410306-2), multi hook (413B37-4), stopper (451350-0), front cuff 22 (195547-8), front cuff 24 (195546-0), damper (191V68-0), powder pre filter H (191V70-3)

The weight does not include accessories but battery cartridge(s). The lightest and heaviest combination weight of the appliance and battery cartridge(s) are shown in the table. Items of standard equipment and specifications may vary by country or area.

**CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM**

Kho 5, Số 1, Đường Số 6, KCN - BT - DV VSP Bắc Ninh, P. Phú Châu, TP. Bắc Ninh, Hà Nội.ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NỘI**  
65 Trường Chinh, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội,ĐT: 0243 202 2585

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**  
102 Triều Ni Vương, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng,ĐT: 0236 352 5079 / 0236 352 5179 Fax: 0236 352 5478

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ**  
366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ,ĐT: 0292 389 4358 Fax: 0292 389 4359

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH BUƠN MA THUỘT**  
88 Lê Đức Thọ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk,ĐT: 0262 355 4556 Fax: 0262 355 4557

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**  
Số 01 Lê Duẩn, Di An Hoàng Huy Riverside, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng,ĐT: 0225 883 1529

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHÀ TRANG**  
Lô 56-58 đường B6, Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung, Xã Vĩnh Ngọc, TP. Nhà Trng, T. Khánh Hòa,ĐT: 0258 220 0039

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**  
Số 12 Trịnh Văn Cấn, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh,ĐT: 0283 821 5191



photo: VC003GL

photo: VC002GL

**Low noise**  
**46 dB(A)**  
Dial mode: 1  
Model: VC001GL

**For Cleaning**

Wet & Dry

**BL MOTOR XPT**

VC001GL  
8L



VC003GL  
15L



**For Dust Collecting**

Airborne particles

**HEPA filter BL MOTOR AWS XPT**

VC002GL  
8L



VC004GL  
15L



**For Cleaning**

Dry (for building maintenance industry)

**BL MOTOR XPT**

VC005GL  
8L





Excellent Vacuum performance equivalent to Corded models achieved by improving cooling efficiency against more heat generation from electrical parts due to the increased output power.



photo: VC003GL



photo: VC004GL



photo: VC005GL

Powered by 40Vmax XGT Li-Ion battery (two in parallel)

photo: VC001GL



Continuous use  
Battery: BL4050F x2

**220min**

Dial mode: 1

**28min**

Dial mode: 5



Automatically switches to the second battery when the first battery runs out.

### For Cleaning

Wet & Dry



VC001GL  
8L

VC003GL  
15L

### For Dust Collecting

Airborne particles

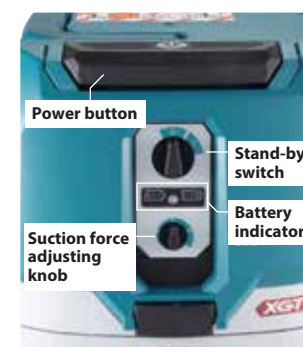


VC002GL  
8L

VC004GL  
15L

### For Cleaning

Dry (for building maintenance industry)



VC005GL  
8L

Telescopic pipe with lock  
VC001GL / VC003GL / VC005GL  
(country-specific)

- A locking mechanism has been added to the connection of bending pipe and this pipe to prevent from falling off.
- Available in lightweight plastic and rigid aluminum

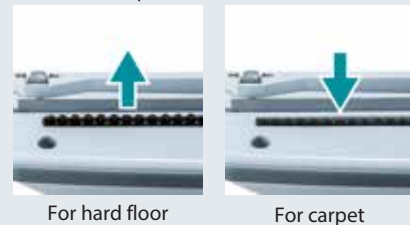


The lower profile makes it easier to clean under furnitures.  
VC001GL / VC003GL / VC005GL  
(country-specific)

**48 mm**



Mode switching lever  
VC001GL / VC003GL / VC005GL  
(country-specific)  
Hard floor/carpet mode switchable



**AWS** Auto-start Wireless System  
VC002GL / VC004GL

The wireless activation function enables clean and comfortable operation. By connecting a supported tool to the cleaner, you can run the cleaner automatically along with the switch operation of the tool.



New 8L tank VC005GL

- Compact tank reduces the overall height of the cleaner.
- Rear wheels attached to the tank have been increased in size to reduce the risk of the machine from tipping over and to enhance the stability of straight running.

Rear wheel size  
**ø 120 mm**

